

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
Số: 99/TB-THADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 08 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức thẩm định giá tài sản được lựa chọn:

Công Ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai

Địa chỉ trụ sở chính: T 06-B2, đường Nguyễn Ái Quốc, KP 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Chi nhánh Bình Phước: Số 168, tổ 2, ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. Qua thời gian tổ chức thông báo lựa chọn tổ chức thẩm định giá thì chỉ có 01 (một) tổ chức nộp hồ sơ tham gia thẩm định giá là Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai, địa chỉ trụ sở chính: T 06-B2, đường Nguyễn Ái Quốc, KP 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chi nhánh Bình Phước: Số 168, tổ 2, ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Qua xem xét năng lực và kinh nghiệm của tổ chức thẩm định giá, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành (gọi tắt là Chi cục Thi hành án) đã chấm điểm của tổ chức thẩm định giá tài sản được chọn là 99 điểm. Được sự đồng ý của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án quyết định lựa chọn Công ty Đấu giá Hợp danh Miền Đông là tổ chức thẩm định giá tài sản theo quy định của luật Thi hành án và các văn bản có liên quan.

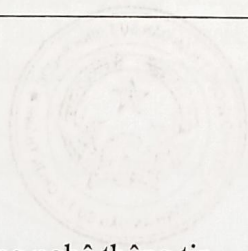
3. Tổ chức thẩm định giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

Stt	Nội dung	Tiêu chí lựa chọn	Điểm chuẩn	Điểm Công Ty chấm	Điểm Chi cục chấm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG		100	99	99	

Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)		15	15	15	
Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	Có 2 chi nhánh trở lên	5	5	5	
	Chỉ có 1 chi nhánh	4			
	Không có chi nhánh	3			
Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	Trên 07 thẩm định viên	5	5	5	
	Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4			
	Dưới 05 thẩm định viên	3			
Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	5	5	5	
	Từ 03 đến 05 năm	5			
	Dưới 03 năm	4			
Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60	59	59	
Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	Trên 30 hồ sơ	15	15	15	
	Từ 20 đến 30 hồ sơ	14			
	Dưới 20 hồ sơ	13			
Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	10	
	Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9			
	Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong.	8			
	Đang trong thời hạn bị xử	0			

		phạt vi phạm hành chính.				
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá	Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5	5	5	
		Từ 07 ngày đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4			
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3			
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	10	10	10	
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9			
		Trên 05 ngày làm việc	8			
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	10	10	
		Không có phần mềm nhưng hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9			
		Không có phần mềm	0			
6		Từ 80 trở lên	10			



	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá bo Bộ Tài chính công bố	Từ 70 đến dưới 80 điểm	9	9	9	
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8			
III	Năng lực tài chính		15	15	15	
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		5	5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5	5	5	
		Thấp thứ 2	4			
		Thấp thứ 3	3			
		Thấp thứ 4	2			
		Thấp thứ 5 trở đi	1			
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5	5	
		Từ 3-5 tỷ/năm	4			
		Từ 1-3 tỷ/năm	3			
		Dưới 1 tỷ/năm	2			
IV	Tiêu chí khác (Doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương; ...)		10	10	10	

Kết quả do Công ty tự chấm: 99/100 điểm. Chi cục chấm: 99/100 điểm.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Bình Phước (để đăng tải);
- Lưu :VT,HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Vũ Văn Hạnh